

Số: 1218/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 07 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự toán thu, chi hoạt động năm 2021 và phê duyệt phương án quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2021-2023 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 141/2016 ngày 10/10/2016 của Chính phủ về việc quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Căn cứ Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực kinh tế và sự nghiệp khác;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 156/TTr-STC ngày 26/4/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán thu, chi hoạt động năm 2021 và phê duyệt phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2021-2023 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng, như sau:

1. Phân loại đơn vị sự nghiệp:

Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên và chi đầu tư thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ, Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính, ổn định 03 năm 2021-2023, kể từ ngày 01/01/2021.

2. Dự toán thu, chi tài chính năm 2021 - năm đầu thời kỳ ổn định:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch năm 2021	Ghi chú
1	Dự toán thu	117.559.027	

	- Thu điều phối từ Quỹ BV&PTR Việt Nam	38.346.215	
	- Thu nội tỉnh	79.139.383	
	- Thu lãi tiền gửi	73.429	
2	Dự toán chi	117.559.027	
	- Chi quản lý, gồm:	10.710.101	
	+ Chi thường xuyên	5.378.201	
	+ Chi không thường xuyên	5.331.900	
	- Trích dự phòng	5.877.951	
3	- Số kinh phí còn lại chi trả dịch vụ môi trường rừng Chênh lệch thu chi	100.970.0975 0	

(Chi tiết các khoản thu – chi theo các Phụ lục đính kèm)

Ghi chú: Chi nhiệm vụ không thường xuyên, chi đầu tư: thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và pháp luật hiện hành đối với từng nguồn kinh phí quy định tại điểm a, c điều 12 Nghị định 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ.

3. Công tác quản lý và định mức chi:

a) Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh chịu trách nhiệm căn cứ các quy định hiện hành xây dựng lấy ý kiến của Ban chấp hành công đoàn, Hội nghị cán bộ công chức để ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo các nội dung hoạt động thường xuyên, chi đặc thù đơn vị và đúng quy định hiện hành của Nhà nước; đồng thời chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả.

b) Trích lập và quản lý, sử dụng các Quỹ theo quy định tại Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ, Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính và Quy chế chi tiêu nội bộ.

c) Khi Nhà nước thay đổi định mức, chế độ chi tiêu tài chính và điều chỉnh tiền lương thì đơn vị tự đảm bảo các khoản chi tăng thêm từ nguồn thu và các quỹ của đơn vị, ngân sách Nhà nước không cấp bổ sung.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị:

1. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện tự chủ về tài chính theo phương án được phê duyệt. Hằng năm, lập dự toán, quyết toán thu, chi gửi Sở Tài chính thẩm định, phê duyệt theo quy định; quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, công khai và thanh, quyết toán theo đúng quy định.

2. Sở Tài chính chịu trách nhiệm chủ trì cùng với Sở Nông nghiệp và PTNT căn cứ các quy định của Nhà nước theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tình hình quản lý, sử dụng các nguồn thu trích các Quỹ nhất là Quỹ bổ sung thu nhập đảm bảo quy định trong thời gian thực hiện cơ chế tự chủ tài chính; tổ chức thẩm định phê duyệt dự toán, quyết toán thu, chi hằng năm của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh theo đúng các quy định hiện hành và tham mưu

UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung các chỉ tiêu khi Nhà nước có thay đổi các quy định mới (nếu có).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc: Sở Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh và thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Bộ NN&PTNT;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- KBNN tỉnh;
- PCVP và các chuyên viên;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hồng Quang

UBND TỈNH QUẢNG NAM



Phụ lục

**CHI PHÂN BỐ NGUỒN KHÔNG XÁC ĐỊNH ĐƯỢC ĐỐI TƯỢNG
NHẬN TIỀN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG**

(Kèm theo Quyết định số:/QĐ-UBND, ngày tháng.....năm 2021 của UBND tỉnh Quảng Nam)

TT	Nội dung	Đơn giá	Số tiền chi trả (đồng)	Ghi chú
	Nguồn chưa xác định được đối tượng nhận tiền DV		4.887.200	
1	Hỗ trợ lưu vực có đơn giá thấp		1.737.258	
2	Tuyên truyền, phổ biến chính sách nâng cao năng lực thực thi chính sách chi trả DVMTR		1.936.306	
	- Hỗ trợ kinh phí tuyên truyền văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ rừng		606.085	
	- Tuyên truyền trên Đài Phát thanh truyền hình Quảng Nam (06 chuyên mục, 02 phóng sự. Hỗ trợ công tác phí cán bộ Quỹ tham gia)		217.200	
	- Tuyên truyền trên Đài Phát thanh truyền hình VTV8		60.000	
	- Tuyên truyền trên các Báo: số lượng: 06 số		150.000	
	- Tuyên truyền trên tạp chí		100.000	
	- Xây dựng bảng tuyên truyền mới tại lưu vực Phú Ninh		803.021	
3	Chi hỗ trợ công tác bảo vệ rừng		1.213.636	
	- Chi hỗ trợ xây dựng 06 chốt bảo vệ rừng lắp ghép di động tại BQL RPH Bắc Trà My và Nam Trà My		1.213.636	

UBND TỈNH QUẢNG NAM

SỞ TÀI CHÍNH**PHỤ LỤC: CHI PHÂN BỐ NGUỒN KHÔNG XÁC ĐỊNH ĐƯỢC ĐỐI TƯỢNG NHẬN TIỀN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG**

(Kèm theo Tờ trình số:/TTr-STC, ngày tháng.....năm 2021 của Sở Tài Chính tỉnh Quảng Nam)

TT	Nội dung	Diện tích cung ứng DVMTR (ha)	Diện tích quy đổi theo hệ số K (ha)	Đơn giá	Số tiền chi trả (đồng)	Ghi chú
	Nguồn chưa xác định được đối tượng nhận tiền DVMTR				4.887.200	
1	Hỗ trợ lưu vực có đơn giá thấp				1.737.258	
2	Tuyên truyền, phổ biến chính sách nâng cao năng lực thực thi chính sách chi trả DVMTR				1.936.306	
	- Hỗ trợ kinh phí tuyên truyền văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ rừng				606.085	Theo Tờ trình số 12/TTr-CCKL, ngày 28/12/2020 của Chi cục Kiểm lâm Quảng Nam
	- Tuyên truyền trên Đài Phát thanh truyền hình Quảng Nam (06 chuyên mục, 02 phóng sự. Hỗ trợ công tác phí cán bộ Quỹ tham gia)				217.200	
	- Tuyên truyền trên Đài Phát thanh truyền hình VTV8				60.000	
	- Tuyên truyền trên các Báo: số lượng: 06 số				150.000	
	- Tuyên truyền trên tạp chí				100.000	
	- Xây dựng bảng tuyên truyền mới tại lưu vực Phú Ninh				803.021	
3	Chi hỗ trợ công tác bảo vệ rừng				1.213.636	
	- Chi hỗ trợ xây dựng 06 chốt bảo vệ rừng lắp ghép di động tại BQL RPH Bắc Trà My và Nam Trà My				1.213.636	